

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-ST

Ngày 10-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Thanh T, sinh năm 1997 tại Kiên Giang; tên gọi khác: B; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu Phố A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm biển; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Hồ Thanh S (chết) và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: 02 người; vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp ngày 14/4/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Mai Văn E (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Ông Mai Văn P, sinh năm 1962 (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã VA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn B, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã VH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

+ Ông Đào Thanh V, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VH, xã VH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thanh T là ngư phủ đi trên ghe biển KG 95469 TS do Đào Thanh V làm chủ để đánh bắt thủy hải sản. Khoảng 19 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2019, ghe biển KG 95... TS cập vào lái ghe biển KG 93... TS và ghe biển KG 95... TS tại tọa độ $7^{\circ}20'N-103^{\circ}50'E$ thuộc vùng biển tỉnh Cà Mau để cùng nhau chuyển cá sang ghe tải. Khi chuyển cá xong, Hồ Thanh T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T là ngư phủ đi trên ghe biển KG 95... TS và Đặng Thanh D là ngư phủ đi trên ghe biển KG 95... TS tổ chức nhậu. Trong lúc nhậu, giữa T và D xảy ra cự cãi với nhau thì được mọi người can ngăn. D bỏ về ghe biển KG 95... TS nằm ngủ.

Khoảng 02 giờ ngày 13 tháng 4 năm 2019, Hồ Thanh T phát hiện ghe biển KG 95... có Trần Văn T, Trần Thanh O, Mai Văn E, Nguyễn Văn T đang ngồi nhậu. Hồ Thanh T đi từ ghe biển KG 95... TS đến ghe biển KG 95... để nhậu cùng với T, O, E, T. Mục đích của T qua nhậu chung là để giải thích chuyện cự cãi với D để khỏi hiểu lầm. Trong lúc nhậu chung thì giữa T và E xảy ra cự cãi với nhau. T nhìn thấy cây dao cán vàng để trên mâm nhậu nên ý thức dùng dao gây thương tích cho E. T lấy 01 cây dao cán vàng dài 21,5cm, mũi nhọn, lưỡi bén, nơi rộng của lưỡi dao là 02cm đâm 01 nhát vào vùng bụng cách rốn 01cm chệch sang phải của E. E được các ngư phủ trên ghe sơ cứu để đưa vào bờ điều trị. Tuy nhiên, E đã tử vong khoảng 07 giờ cùng ngày do sốc mất máu.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 29/TT ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận đối với Mai Văn E như sau: 01 vết thương vùng bụng cách rốn 01cm chệch sang phải, kích thước: 1,5cm x 0,7cm, kéo miệng 2,5cm vết thương có bờ sắc hướng xuống dưới và vào trong vết thương từ ngoài vào trong từ trên xuống dưới và chệch sang trái. Vết thương thấu bụng, thủng kiểu xuyên táo dạ dày vùng bờ cong nhỏ, thủng mạc treo đại tràng ngang, thủng mạc nối lớn và đứt động mạch mạc treo tràng trên.

Khoang màng bụng chứa 3000ml máu loãng lẫn máu cục và thức ăn.

Nồng độ ethanol (cồn) trong máu: 42,95mg/100ml

Nguyên nhân chết: Sốc mất máu.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Sau khi phân tích tính chất nội dung của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 591 Bộ luật dân sự, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 118.200.000 đồng

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 cây dao cán vàng.

- Bị cáo T xác định nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại là 118.200.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông P và bà T yêu cầu xem xét lại tội danh theo quy định và áp dụng hình phạt nặng nhất đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoảng là 118.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi của bị cáo đã gây ra. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, những người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa nên có cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 13 tháng 4 năm 2019 tại vùng biển tỉnh Cà Mau, Hồ Thanh T đi từ ghe biển KG 95... TS đến ghe biển KG 95... để nhậu cùng với Trần Văn T, Trần Thanh O, Mai Văn E, Nguyễn Văn T. Trong lúc nhậu giữa T và E xảy ra cự cãi, T lấy cây dao cán vàng để trên mâm nhậu đâm 01 nhát vào vùng bụng cách rốn 01cm chệch sang phải của E. Hậu quả E đã tử vong khoảng 07 giờ cùng ngày do sốc mất máu. Đối với ý kiến của ông P và bà T yêu cầu xem xét lại tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại E là đã có căn cứ, đó là Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y thuộc

sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong cho bị hại là do sốc mất máu cấp, nguyên nhân này là do hành vi trái pháp luật của bị cáo dùng dao gây ra. Với hành vi và hậu quả trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất và mức độ của tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được sức khỏe là vốn quý của con người, là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ. Do mâu thuẫn nhỏ, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm cố ý trực tiếp gây thương tích cho anh E, dẫn đến anh E tử vong do sốc mất máu cấp, hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, gây đau thương mất mát to lớn cho gia đình nạn nhân và bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu vì ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2017, đến khi phạm tội đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, nay lại cố ý tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[4] Song, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời và người đại diện hợp pháp cho bị hại về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bị cáo với anh E chỉ có cự cãi, mâu thuẫn nhỏ trong khi nhậu, lẽ ra bị cáo cần xem xét để có hướng ứng xử cho phù hợp, nhưng do tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, ngay sau đó bị cáo dùng dao đâm anh E 01 dao dẫn đến cái chết cho anh E do sốc mất máu cấp. Sau khi gây ra hậu quả, bị cáo không có thiện chí bồi thường, khắc phục hậu quả gì cho gia đình bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù nghiêm cho phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đã phân tích trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo thỏa thuận, bị cáo bồi thường tổng số tiền 118.200.000 đồng. Xét sự thỏa thuận trên là thật sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 02 cây dao cán vàng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

[8] Đối với ông B hỗ trợ cho gia đình nạn nhân 65.000.000 đồng và ông V hỗ trợ 32.000.000 đồng. Xét thấy, đây là quyền tự nguyện định đoạt của ông B và ông V nên không đặt ra xem xét.

[9] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hồ Thanh T 11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 591 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện giữa ông P, bà T với bị cáo về bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo Hồ Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho ông P và bà T tổng 118.200.000 đồng (Một trăm mười tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông P và bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao cán vàng dài 21cm, lưỡi bén, mũi bị gãy, phần lưỡi lớn nhất 02cm; 01 cây dao cán vàng dài 21,5 cm, lưỡi bén, mũi nhọn, phần lưỡi lớn nhất 02cm, cán dao một bên bị cháy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện Trần Văn Thời với Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo T phải chịu 5.910.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bạch và ông Việt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Công an huyện Trần Văn Thời (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01 bản);
- Người tham gia tố tụng (04 bản);
- Hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu Văn phòng (03 bản);

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên